

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;
- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc chuyên môn của Cục Sở hữu trí tuệ;
- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Trường hợp cần yêu cầu về xuất xứ vật tư, vật liệu, nguyên liệu phục vụ cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn thì Chủ đầu tư quy định xuất xứ của vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Nhà thầu phải chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;
- Các yếu tố cần thiết khác.

### **Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:**

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

<b>STT</b>	<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Mức độ đáp ứng</b>
<b>1</b>	<b>Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ</b>	Nhà thầu trình bày tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ một cách khoa học, chi tiết và cụ thể từng hạng mục của gói thầu.	Đạt
		Nhà thầu không trình bày hoặc trình bày sơ sài, thiếu khoa học, không phản ánh chi tiết hiệu quả của từng hạng mục của gói thầu.	Không đạt
<b>2</b>	<b>Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc chuyên môn của Cục Sở hữu trí tuệ</b>	Nhà thầu trình bày chi tiết, cụ thể, khoa học sự hiểu biết về mục đích, tính chất công việc chuyên môn của Cục Sở hữu trí tuệ, phù hợp với quy mô, tính chất và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
		Nhà thầu không trình bày hoặc có trình bày nhưng chưa chi tiết, cụ thể sự hiểu biết về tính chất, mục đích công việc chuyên môn của Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện hoặc không phù hợp với quy mô, tính chất và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Không đạt
<b>3</b>	<b>Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ</b>		

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

STT	Nội dung đánh giá		Mức độ đáp ứng
3.1	Nhà thầu có kế hoạch thực hiện gói thầu trong đó mô tả chi tiết trình tự thực hiện gói thầu	Trình bày một cách rõ ràng chi tiết, phù hợp kế hoạch thực hiện gói thầu trong đó mô tả chi tiết trình tự thực hiện gói thầu.	Đạt
		Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản so yêu cầu của hồ sơ yêu cầu.	Không đạt
3.2	Nhà thầu có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	<p>Trình bày một cách rõ ràng chi tiết, phù hợp giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ triển khai bao gồm các nội dung:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phương pháp triển khai: Biên bản khảo sát, cấu hình, kiểm thử, nghiệm thu, bàn giao vận hành.</li> <li>2. Phương pháp kiểm tra chất lượng: Giải pháp sử dụng công cụ đo băng thông, ping test, jitter, latency tracking.</li> <li>3. Phương pháp bảo trì - vận hành - xử lý sự cố: Có quy trình bảo trì định kỳ, phát hiện lỗi chủ động, khắc phục sự cố theo SLA.</li> <li>4. Kế hoạch dự phòng - phục hồi: Có phương án dự phòng (redundancy), kích bản khôi phục trong các tình huống thiên tai, mất điện kéo dài, thiết bị lỗi.</li> <li>5. Giải pháp đảm bảo tính ổn định, liên tục trong vận hành các hệ thống thông tin trực tuyến để phục vụ công tác xử lý đơn Sở hữu công nghiệp của Cục Sở hữu trí tuệ, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hệ thống xử lý đơn sở hữu công nghiệp (sáng chế, kiểu dáng, nhãn hiệu, v.v.);</li> <li>+ Hệ thống cấp văn bằng bảo hộ, đăng bạ, công bố công báo SHCN;</li> <li>+ Các dịch vụ xác thực số, tra cứu SHCN, đặc biệt phục vụ các tổ chức quốc tế trong khuôn khổ hợp tác với</li> </ul> </li> </ol>	Đạt

STT	Nội dung đánh giá		Mức độ đáp ứng
		WIPO, JPO, USPTO... 6. Để đảm bảo kết nối ổn định phục vụ việc tiếp nhận và chia sẻ dữ liệu với các cơ quan trong nước và các đối tác quốc tế với các tổ chức như WIPO, JPO, USPTO...: Nhà thầu phải cam kết cung cấp băng thông quốc tế thực tế (Dedicated), đảm bảo dung lượng tối thiểu đạt 100% băng thông thuê bao tại mọi thời điểm (không chia sẻ). Đường truyền phải đảm bảo kết nối ổn định, độ trễ thấp, tỷ lệ mất gói tin (Packet Loss) ở mức tối thiểu theo tiêu chuẩn dịch vụ, đáp ứng yêu cầu vận hành thông suốt hệ thống IPAS và các phiên làm việc trực tuyến với WIPO, JPO, USPTO....	
		Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản so yêu cầu của hồ sơ yêu cầu.	Không đạt
<b>4</b>	<b>Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện</b>		
4.1	Nhà thầu có giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông và thiết lập mạng viễn thông công cộng	Nhà thầu có giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông của Cơ quan có thẩm quyền.	Đạt
		Nhà thầu không có giấy phép theo yêu cầu.	Không đạt
4.2	Kế hoạch triển khai	Có kế hoạch triển khai gói thầu một cách khoa học, hợp lý, trình bày một cách rõ ràng chi tiết về từng mốc thời gian cho từng hạng mục thuộc dịch vụ: 1. Có Biên bản khảo sát địa điểm, đánh giá hạ tầng hiện có; 2. Có phương án chuẩn bị thiết bị, cấu hình sẵn sàng; 3. Thi công, kéo cáp, đấu nối thiết bị đầu cuối; 4. Kích hoạt dịch vụ, đo kiểm tốc độ,	Đạt

STT	Nội dung đánh giá		Mức độ đáp ứng
		độ trễ; 5. Nghiệm thu, bàn giao và hướng dẫn sử dụng; 6. Hỗ trợ vận hành và bảo trì trong suốt thời gian thuê.	
		Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sai hoặc thiếu nội dung cơ bản, kế hoạch triển khai không hợp lý.	Không đạt
4.3	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của dịch vụ	Nhà thầu có đề xuất đáp ứng các yêu cầu về thực hiện tại V - E-HSMT	Đạt
		Nhà thầu không có đề xuất đáp ứng các yêu cầu về thực hiện tại V - E-HSMT.	Không đạt
<b>5</b>	<b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ</b>		
5.1	Có hệ thống giám sát mạng tự động, real-time 24/7, cho phép cảnh báo qua email/SMS khi có sự cố	Đáp ứng yêu cầu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
5.2	Có cổng quản trị web riêng cho bên mời thầu để theo dõi bảng thông sử dụng, sự cố, cảnh báo	Đáp ứng yêu cầu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
5.3	Có quy định khung SLA về thời gian thiết lập dịch vụ và khắc phục sự cố không quá 02 giờ	Đáp ứng yêu cầu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
5.4	Đội ngũ kỹ thuật hỗ trợ trực tiếp 24/7, có khả năng hỗ trợ từ xa và trực tiếp onsite tại Hà Nội, TP.HCM và Đà Nẵng trong vòng 02 giờ kể từ khi tiếp nhận sự cố	Đáp ứng yêu cầu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
5.5	Cam kết thời gian khắc phục sự cố (MTTR) không quá 2 giờ đối với sự cố nghiêm trọng	Đáp ứng yêu cầu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt

STT	Nội dung đánh giá		Mức độ đáp ứng
5.6	Thời gian cung cấp dịch vụ đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT	09 tháng	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
6	Uy tín của nhà thầu	Nhà thầu không vi phạm bất kỳ hành vi vi phạm trong quá trình tham dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
		Nhà thầu vi phạm bất kỳ hành vi vi phạm trong quá trình tham dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Không đạt
<b>Kết luận</b>			
<b>Đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn trên được xác định là “đạt”</b>			<b>Đạt</b>
<b>Không đáp ứng một trong các tiêu chuẩn trên được xác định là “không đạt”</b>			<b>Không đạt</b>

#### Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

##### 4.1. Phương pháp giá thấp nhất<sup>1</sup>:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSMT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

##### 4.2. Phương pháp giá đánh giá<sup>2</sup>:

Cách xác định giá đánh giá theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá đánh giá:

Việc xác định giá đánh giá được thực hiện theo công thức sau đây:

$$G_{\text{ĐG}} = G \pm \Delta_G + \Delta_{\text{ƯĐ}}$$

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá.

<sup>2</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.1. Phương pháp giá thấp nhất.

Trong đó:

- G là giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);
- $\Delta_{UD}$  là giá trị phải cộng thêm đối với đối tượng không được hưởng ưu đãi theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;
- $\Delta_G$  là giá trị các yếu tố được quy về một mặt bằng, bao gồm :
  - + Chi phí lãi vay (nếu có);
  - + Chất lượng dịch vụ;
  - + Đấu thầu bền vững (nếu có): \_\_\_\_\_ [Trường hợp áp dụng tiêu chí này, Chủ đầu tư, tổ chuyên gia cần lượng hóa thành tiền một đơn vị chênh lệch của thông số, chỉ số về môi trường, xã hội... so với mức yêu cầu tối thiểu. Trường hợp ưu tiên dịch vụ được chứng nhận nhãn sinh thái và tương đương thì cần quy định cụ thể];
  - + Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
  - + Các yếu tố khác (nếu có).

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá đánh giá thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

#### **Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)**

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: \_\_\_\_\_ [ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế].

#### **Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)**

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.